

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTC1+TD5	7:25	9+13	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
2		BK10+P2+TD3	7:25	0+0+21	0+0+0		0+0+19	0+0+0	Chuyen 1 BK10- P2Chuyen 1 P2-TD3
3		TD2	7:25	14	0		19	0	
4		P7+P5+RP2	7:25	4+0+18	0+0+0		0+3+19	0+0+0	
5		RP3+CTK3+P1	9:25	10+1+9	0+0+0		0+13+5	0+0+0	
6		P6+BK14+RP2	9:25	4+6+14	0+0		2+0+18	0+0	P6 NGUOI NHA XNKT MAT
7		P2+RC3+CTC1	11:25	4+11+4	0+0+0		6+6+7	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/Đi về trong ngày CTC1 - 3 người

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2021	TO: CTC1 - TD5	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - VLinH - DTang	ETA: 09:10
CAM-1			

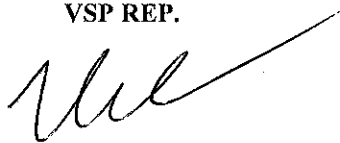
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUU THANH	CTC1	59	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
2	IAKOVENKO	CTC1	55	1	5		90	D-HANH	Russian
3	KOZYK	CTC1	53	1	5		80	D-HANH	Russian
4	GALUSTIAN	CTC1					90	D-HANH	Russian
5	NGUYEN DUC HAI	CTC1	56	1	5	50	70	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN NINH	CTC1	52	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN CONG HOANG	CTC1	54	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN CONG TUYEN	CTC1	57	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN HUYEN	CTC1	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN XUAN HAI	TD5	09-10	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH DUY THANH	TD5	08	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY TAM	TD5	01	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN TAN VINH	TD5	03-04	2	8		95	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VAN BINH	TD5	06	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRINH ANH TRUONG	TD5	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN THANH	TD5	11	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN VAN TRINH*PK-PVD	TD5	12	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEN	TD5					65	KHOAN	Vietnamese
19	NG NGOC CUONG*TN-PVD	TD5	07	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
20	LUU THE DIEN	TD5	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN LAM GIANG	TD5	14-15	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN VIET TRUNG	TD5	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

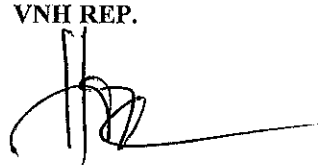
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	9	8	45	672	50	3		
2	TD5	13	15	83	935	0	19		
TOTAL		22	23	128	1.607	50	22		
WEIGHT KG				128	1.607	50			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: BK10 - P2 - TD3	CREW: Khang - MTHAO - Năm	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GUSHEYNOV M.A	TD3	36-37	2	10	30	81	KHOAN	Russian
2	BUI HUU VUNG	TD3	46	1	8		92	KHOAN	Vietnamese
3	DOAN QUANG BAC	TD3	44	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN KIEM	TD3	53	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	CHU VAN THANG	TD3	41	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
6	DO THANH HAI	TD3	49	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
7	LUU VAN SON	TD3	59	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	LE ANH XUAN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN PHI HUNG	TD3	58,60	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
11	LE TU HOP	TD3	40	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN QUANG HUNG	TD3	48	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN XUAN DONG	TD3	43	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD3	42	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
15	BUI THAI QUI	TD3	45	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
16	LE HAI NGAN	TD3	55	1	9		56	KHOAN	Vietnamese
17	HO NGOC BEN	TD3	47	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC KHOI	TD3	50	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TRUNG	TD3	54	1	15		74	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN LE CHIEN	TD3	51-52	2	16		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HOANG LONG	TD3	38-39	2	20		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

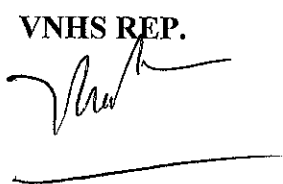
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK10	0	0	0	0	10	0	1	CHUYEN 1 PAX TU BK10
2	P2	0	0	0	0	60	0	1	SANG P2
3	TD3	21	23	175	1.526	30	21		CHUYEN 1 PAX TU P2
									SANG TD3
	TOTAL	21	23	175	1.526	100	21		
	WEIGHT KG			175	1.526	100			

GRAND TOAL: 1.801 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	TO: TD2	CREW: Hoài - CHIẾN	ETA: 10:30
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZELENSKI	TD2	03	1	10		77	KH-THAC	Russian
2	PHAN VIỆT TÙNG	TD2	11	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG VĂN THÔNG	TD2	02	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH TÂM	TD2	12,01	2	10	40	74	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ ANH TUẤN	TD2	09	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ ĐÌNH HUY	TD2	13	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HÙNG TUẤN	TD2					70	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ HỒNG QUANG	TD2	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CƯỜNG	TD2				50	70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐÀN	TD2	07	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN SƠN	TD2	06	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY DŨ	TD2	10	1	3		93	KH-THAC	Vietnamese
13	LẠI MINH HOÀNG	TD2	14	1	4		83	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	TD2	04-05	2	12		53	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	14	75	970	90	19		
	TOTAL	14	14	75	970	90	19		
	WEIGHT KG			75	970	90			

GRAND TOAL: 1.135 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	TO: P7 - P5 - RP2	CREW: ĐỨC - KHẢI - TĐUNG	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ TRUNG KIÊN	P7	94	1	14		73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TÂN PHONG	P7	92	1	17		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ TRỌNG NHIÊN	P7	95	1	13		52	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	P7	96	1	14		83	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN BAN	RP2	10	1	6	60	60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN LÝ	RP2	11-12	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN KHẮC SÁNG	RP2	19-20	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC XUÂN	RP2	16	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH DUY	RP2	01.03	2	19		85	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	05	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	07	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẠO VĂN TUÂN	RP2	15	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM BA HOÀNG	RP2	14	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ ĐỨC LONG	RP2	04	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN THIÊM	RP2	18	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM QUANG LỢI	RP2	09	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN THANH	RP2	17	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					69	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THANH TUÂN	RP2	08	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT NHƯÔNG	RP2	13	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	06	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ DUY QUYÊN	RP2	21-22	2	12		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	4	58	273	0	0		
2	P5	0	0	0	0	0	3		
3	RP2	18	21	126	1.199	60	19		
TOTAL		22	25	184	1.472	60	22		
WEIGHT KG				184	1.472	60			

GRAND TOAL: 1.716 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 5	TO: RP3 - CTK3 - P1	CREW: HÙNG - VLinH - DTùng	ETA: 11:20
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUYỀN	RP3	09	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese
2	DƯƠNG SỸ CHIẾN	RP3	08	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
3	HỒ NGUYỄN HẬU	RP3	06-07	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI TRỌNG HỘI	RP3	11	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐẠO QUỐC OAI	RP3	01	1	14		84	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN CANH LUYỆN	RP3	04-05	2	14		70	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	RP3	02-03	2	17		55	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ TRỌNG TUÂN	RP3	10	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
9	DANG THANH HOANG	CTK3				20	70	D-HANH	Vietnamese
10	DUBOV A.V	P1	81	1	9		90	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN TUÂN ANH	P1	77	1	12		65	DVL	Vietnamese
12	VŨ TRƯỞNG GIANG	P1	74	1	10		68	DVL	Vietnamese
13	ĐINH VĂN ĐÔNG	P1	75	1	10		59	DVL	Vietnamese
14	ĐOÀN MINH HƯƠNG	P1	63-64	2	12		61	DVL	Vietnamese
15	ĐOÀN PHÚC HOANG	P1	65-66	2	17		67	DVL	Vietnamese
16	PHẠM VĂN CUÔNG	P1	79-80	2	18		81	DVL	Vietnamese
17	BUI VĂN THỊCH	P1	76	1	4		80	DVL	Vietnamese
18	TRẦN ĐỨC SƠN	P1	78	1	8	40	80	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	8	11	111	549	0	0		
2	CTK3	1	0	0	70	20	13		
3	P1	9	12	100	651	40	5		
TOTAL		18	23	211	1.270	60	18		
WEIGHT KG				211	1.270	60			

GRAND TOAL: 1.541 KGS

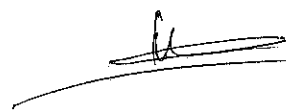
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: P6 - BK14 - RP2	CREW: Khang - MTHAO - Năm	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN KHUONG	P6	21	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN TUYẾT	BK14	40	1	12		74	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG SINH	BK14	36	1	7		73	DVL	Vietnamese
4	ĐẠO ANH HUYNH	BK14	34-35	2	18		60	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN HAI ĐĂNG	BK14	37	1	18		80	DVL	Vietnamese
6	PHAN ĐĂNG TUAN	BK14	39	1	9		56	DVL	Vietnamese
7	VU VAN TRUNG	BK14	38	1	15		74	DVL	Vietnamese
8	PHAN QUỐC KHÁNH	RP2					78	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ CHÍ CUÔNG	RP2	33-34	2	11		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC TÂN	RP2	28	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HUNG	RP2	29	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	30-31	2	10		59	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RP2	35	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	RP2	36	1	8		77	KH-THAC	Vietnamese
15	VU THANG	RP2	32	1	8		90	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐO CÔNG MINH	RP2	41	1	3		67	GETRACO	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN KIỂM	RP2	43	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
18	NGUYỄN BA DUNG	RP2	37-38	2	11		50	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY CANH	RP2	39	1	8		52	GETRACO	Vietnamese
20	CAO DUY LUNG	RP2	40	1	6		56	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	42	1	15		69	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	1	1	7	80	0	2		
2	BK14	6	7	79	417	0	0		
3	RP2	14	16	112	971	0	18		
TOTAL		21	24	198	1.468	0	20		
WEIGHT KG				198	1.468	0			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	TO: P2 - RC3 - CTC1	CREW: HÙNG - N.Nam - Huy	ETA: 13:30
DO - 3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	P2	27	1	15		97	KH-THAC	Vietnamese
2	LAI ANH TUAN	P2	31-32	2	15	54	98	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐO VĂN TRƯỞNG	P2	28-29	2	14		62	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM THĂNG	P2	30	1	16		109	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO NGUYỄN HỒNG THANH	RC3	86	1	9	5	81	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯƠNG THÈ VINH	RC3	85	1	7	25	68	KH-THAC	Vietnamese
7	VU ĐÌNH THUẬN	RC3	80-81	2	20		66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	87	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TA VĂN VIỆT	RC3	77	1	11	12	79	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐẶNG HOANG ANH	RC3	55	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CÔNG THANH	RC3	82-84	3	20		72	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC KHOA	RC3	51-52	2	20		95	CODIEN	Vietnamese
13	LÊ HUY BÁC	RC3	53	1	18	12	69	CODIEN	Vietnamese
14	ĐOÀN TUÂN DƯƠNG	RC3	88	1	12		70	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	89	1	5		56	GETRACO	Vietnamese
16	NGO TUÂN ANH	CTC1	72	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HAI SÁNG	CTC1	73	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN HIẾU	CTC1	70-71	2	13		77	NIPI	Vietnamese
19	NGUYỄN NAM SON	CTC1	61-62	2	13		83	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	4	6	60	366	54	6		
2	RC3	11	15	132	802	54	6		
3	CTC1	4	6	37	288	0	8		
TOTAL		19	27	229	1.456	108	20		
WEIGHT KG				229	1.456	108			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

